TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày: 29-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đồng Thanh Bình;

- Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Xuân B, sinh năm 1982 tại Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; thường trú: Bản Lâm Hội, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 12/2A, Tổ 17, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T', sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên: Đặng Thị L, sinh năm 1980, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2005, (đã chết);

+ Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Thanh T:

1. Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1978 (cha ruột); có mặt.

2. Bà Lê Thị An N', sinh năm 1985 (mẹ ruột); xin vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu phố M, thị trấn T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Huy T'', sinh năm: 1977; địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Danh Vĩ K, sinh năm 2003; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 ngày 04/12/2020, Lê Xuân B điều khiển xe ô tô biển số: 60C-236.58 đi cùng phụ xe là Danh Vĩ K lưu thông trên đường ĐT 747 hướng từ UBND xã B, huyện Bắc Tân Uyên về ngã ba Cổng xanh, thị trấn B, huyện Bắc Tân Uyên. Khi đi đến đoạn đường ngã ba Cổng Xanh thuộc khu phố Cổng Xanh, thị trấn B, huyện Bắc Tân Uyên, B điều khiển cho xe ô tô biển số: 60C-236.58 chuyển hướng rẽ phải về khu Công nghiệp B, do thiếu chú ý quan sát, B điều khiển xe lấn sang lề đường bên phải và xảy ra va chạm với xe đạp điện hiệu ASAMA do Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2005 đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Sau khi va chạm, Nguyễn Thị Thanh T bị té ngã xuống mặt đường và bị bánh sau, bên trái của xe ô tô biển số: 60C-236.58 cán tử vong.

Công tác khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 và đường ĐT 747. Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định điểm đụng của vụ tai nạn là vị trí cách lề phải là 3m, cách điểm cuối của dải phân cách đường ĐT 747 là 22,7m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 960/PC09-GĐPY ngày 09/12/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Bình Dương kết luận nạn nhân Nguyễn Thị Thanh T chết do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não).

Bản Cáo trạng số 60/QĐ-KSĐT ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Xuân B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân B từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Xuân B đã hỗ trợ chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Tiến N và bà Lê Thị An N' cha, mẹ ruột của bị hại Nguyễn Thị Thanh T với số tiền 210.000.000 đồng (*Hai trrăm mười triệu đồng*). Ông N và bà Na không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo B. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 60C-236.58, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và xe

đạp điện hiệu ASAMA đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Huy T'' và ông Nguyễn Tiến N nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân B là giấy phép, giấy tờ tùy thân của Lê Xuân B nên đề nghị tuyên trả lại cho Lê Xuân B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và cho biết do khi B điều khiển cho xe ô tô biển số: 60C-236.58 đi đến ngã ba Cổng Xanh thì B điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải về khu Công nghiệp B. Khi B điều khiển xe chuyển hướng thì B chỉ chú ý quan sát gương chiếu hậu bên phải của xe, không nhìn phía trước nên B không nhìn thấy Nguyễn Thị Thanh T đang lưu thông cùng chiều phía trước, bên trái đầu xe ô tô biển số: 60C-236.58 dẫn đến xảy ra va chạm.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Tiến N trình bày: Bị cáo Lê Xuân B đã bồi thường với số tiền 210.000.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*). Ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và đề nghị cho bị cáo B được hưởng án treo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy T'' trình bày: Ông Tâm là chủ sở hữu xe ô tô biển số 60C-236.58, vào ngày 04/12/2020 ông có giao xe cho Lê Xuân B điều khiển để đi giao hàng ở Khu công nghiệp Bthì xảy ra tai nạn. Số tiền ông Tâm cùng với bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Tâm không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Sau này nếu có tranh chấp ông sẽ yêu cầu sau. Ông không có yêu cầu nào khác nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình điều tra ông Danh Vĩ K trình bày: Ngày 04/12/2020, ông Danh Vĩ K có đi phụ xe cho bị cáo B. Bị cáo Lê Xuân B điều khiển xe ô tô biển số: 60C-236.58. Khi xảy ra tai nạn ông Khang đang ngủ nên không biết sự việc xảy ra như thế nào. Khi tỉnh dậy thì mới biết xảy ra tai nạn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đi đến công an xã để trình báo. Ông Khang cam đoan lời khai là đúng sự thật.

Tại phiên tòa, bị cáo B đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã luận tội; bị cáo không tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như Viện Kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng là Danh Vĩ K vắng mặt; đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị An N', người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Huy T'' có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không ai yêu cầu hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân B đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các dấu vết để lại trên hai phương tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 04/12/2020, Lê Xuân B điều khiển xe ô tô biển số: 60C-236.58 lưu thông trên đường ĐT 747 hướng từ UBND xã B, huyện Bắc Tân Uyên về ngã ba Cổng Xanh, thị trấn Bhuyện Bắc Tân Uyên. Khi đi đến đoạn đường ngã ba Cổng Xanh thuộc khu phố Cổng Xanh, thị trấn B, huyện Bắc Tân Uyên, Bình điều khiển cho xe ô tô biển số: 60C-236.58 chuyển hướng, thiếu chú ý quan sát nên đã xảy ra va chạm với xe đạp điện do Nguyễn Thị Thanh T đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước làm Nguyễn Thị Thanh T bị té ngã xuống mặt đường bị bánh sau, bên trái của xe ô tô biển số: 60C-236.58 cán tử vong. Hành vi nói trên của bị cáo Lê Xuân B đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả làm cháu Nguyễn Thị Thanh T tử vong. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Lê Xuân B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến vật chất, tinh thần, cảnh đau thương cho gia đình bị hại không thể bù đắp được. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra để phần nào giảm bớt nỗi đau, bức xúc của gia đình bị hại nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo khi quyết định hình phạt để người phạm tội nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước để tự cải tạo bản thân trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và đang được các cơ quan tiến hành tố tụng cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội mới, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ý thức được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo học tập, tu dưỡng tốt trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, trường hợp này Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 30 tháng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản đã xong với số tiền 210.000.000đ và đã nhận lại phương tiện tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng C và giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Xuân B là tài sản của cá nhân bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[10] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ, chưa phù hợp với tính chất hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 47, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1, 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Xuân B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/2021/HSST-LCCT, ngày 06/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Lê Xuân B.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Xuân B hành nghề lái xe trong thời hạn 30 (Ba mươi) tháng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C và giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Xuân B.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên(1);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (1);
- Bị cáo Lê Xuân B (1);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu HSVA, VT (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hiền